

Tuần 26, 10/07/2026

Nhiều thông tin khiến thị trường thận trọng hơn

Tiêu điểm:

- Nửa đầu năm 2026, nhập siêu vẫn “phủ bóng” với 16.66 tỷ USD, chấm dứt chuỗi 5 năm duy trì trạng thái xuất siêu liên tiếp tính theo kỳ
- Quỹ VEIL do Dragon Capital quản lý ghi nhận lượng đăng ký bán vượt hạn mức trong đợt mua lại cổ phiếu
- Mỹ đã phát động các cuộc không kích mới vào Iran, chỉ vài giờ sau khi Tổng thống Donald Trump đe dọa leo thang xung đột nếu Iran không ngừng tấn công các tàu thuyền ở eo biển Hormuz.
- PNJ lập tổ giám sát đặc biệt sau vụ cựu Giám đốc P-Lab bị bắt

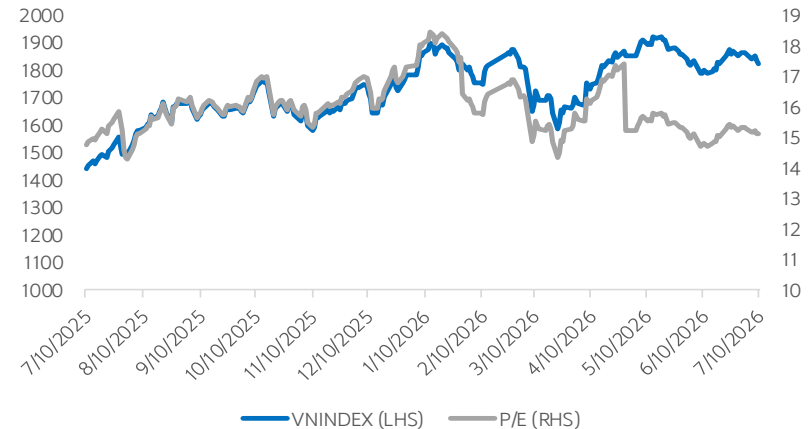
Đánh giá: Thị trường đón nhận thông tin tiêu cực liên quan đến PNJ, khiến cổ phiếu giảm sàn ba phiên liên tiếp. Dù sau đó có nhịp hồi phục, cổ phiếu đã quay đầu giảm trở lại. Mặc dù ảnh hưởng không lan tỏa sang các nhóm cổ phiếu khác, thông tin này vẫn đủ tạo ra tâm lý tiêu cực trong bối cảnh thị trường đang thiếu những yếu tố hỗ trợ mạnh mẽ. Bên cạnh đó, diễn biến tại quỹ VEIL cho thấy khả năng cao áp lực bán từ nhóm nhà đầu tư này vẫn sẽ còn kéo dài trong những tháng cuối năm.

Góc nhìn kỹ thuật: VN-Index đóng cửa tuần tại 1,828.3 điểm (-33 điểm, -1.81%) với thanh khoản thấp. Độ lan tỏa tiếp tục thu hẹp khi nhiều cổ phiếu có xu hướng giảm xuống dưới các đường MA quan trọng. Xu hướng và thanh khoản của thị trường nhìn chung vẫn chưa có thay đổi đáng kể.

Ý tưởng đầu tư: Nhà đầu tư có thể tập trung tích lũy các cổ phiếu có cấu trúc giá đi ngang hoặc chỉ điều chỉnh nhẹ nhưng vẫn duy trì tăng trưởng KQKD tích cực cho mục tiêu trung hạn. Không nên gia tăng tỷ trọng giao dịch ngắn hạn và cũng không nên mua đuổi, bởi độ lan tỏa kém của dòng tiền có thể khiến các nhịp tăng giá thiếu tính bền vững.

Tên chỉ số	Dữ liệu thị trường tuần					% Thay đổi			Định giá		
	Giá đóng cửa	1W	1M	3M	YTD	Xu hướng	P/E	P/B	Vốn hóa (Tỷ USD)		
VN-Index	1,828	-1.8	1.4	4.5	2.5		15.2	2.1	330		
Upcom Index	128	0.2	2.1	0.7	6.1		11.7	1.6	25		
HNX Index	304	-1.2	0.9	20.6	22.1		17.8	1.7	17		
VN30 Index	1,971	-1.6	0.5	2.2	-2.9		13.2	2.1	244		
S&P 500 Index	7,544	0.8	3.8	10.7	10.2		27.8	5.7	67,434		
STOXX Europe 600 Index	642	-1.7	3.9	4.4	8.4		17.8	2.5	18,530		
Hang Seng	24,175	3.5	-1.0	-6.6	-5.7		12.5	1.3	3,663		
Nikkei 225	68,558	-1.7	6.8	20.4	36.2		24.6	3.0	6,448		
SHCOMP Index	3,996	-1.2	0.1	0.2	0.7		1.6		9,536		
STI Index	5,463	4.2	10.2	9.5	17.6		16.3	1.7	617		
KOSPI Index	7,476	-7.6	-3.3	27.6	77.4		20.0	2.1	3,843		

Nguồn: Bloomberg



Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Nam Hoàng, CFA

☎ (84-28) 5808 7603

✉ nam.h@shinhan.com

Theo dõi Zalo của SSV,
Cập nhật báo cáo mới nhất



Bấm vào hình hoặc quét QR

WEEKLY SNAPSHOT

Theo vốn hóa và ngành

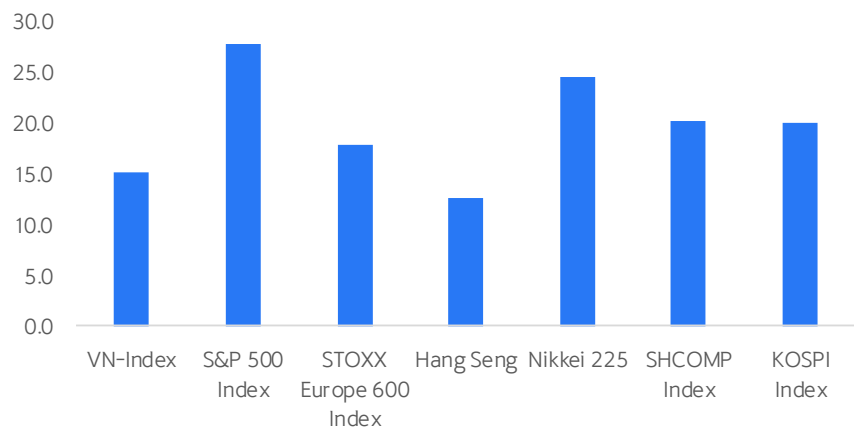


Giá trị vốn hóa	% Thay đổi GTGD				% Tỷ trọng GTGD				Định giá				
	1W	1M	3M	YTD	1W	1M	3M	YTD	Current	Change	P/E	P/B	Vốn hóa (Tỷ VND)
Large Cap	-1.6	2.2	5.0	4.2	12.3	4.8	-19.8	-37.4	56.6	1.5	15.8	2.4	7,975,690
Mid Cap	-1.9	-1.5	-6.9	-2.1	5.0	5.0	-21.4	-44.4	23.7	-1.0	10.5	1.2	557,127
Small Cap	-0.8	-2.0	-5.7	-9.1	6.7	-2.8	-16.8	-30.4	19.7	-0.5	11.4	0.7	68,755

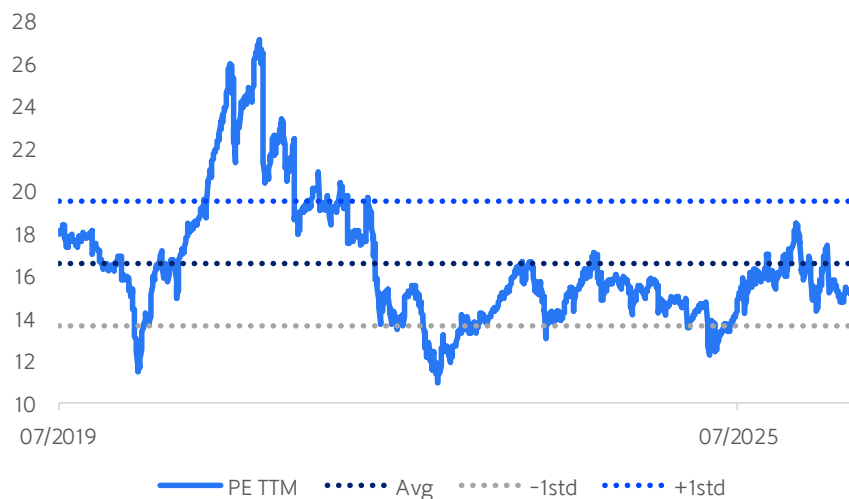
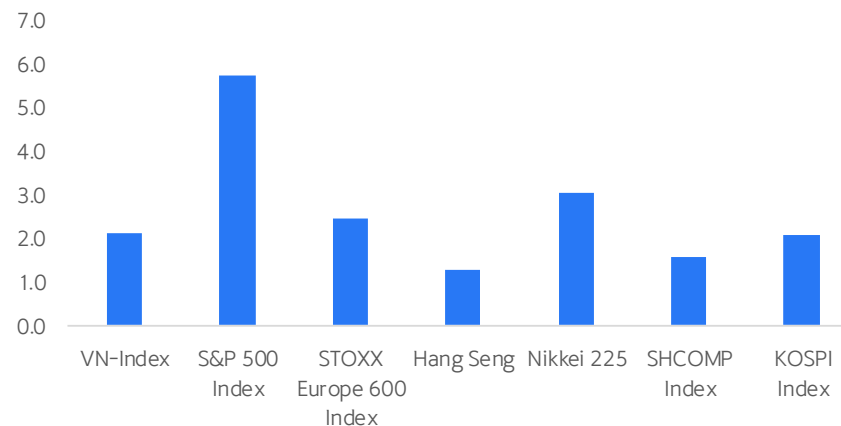
Theo ngành	% Thay đổi GTGD				% Tỷ trọng GTGD				Định giá				
	Tên ngành	1W	1M	3M	YTD	1W	1M	3M	YTD	Current	Change	P/E	P/B
Dầu khí	1.7	-3.2	-7.8	33.3	58.0	33.1	-16.8	-42.4	2.1	0.7	24.3	2.2	191,494
Ô tô & Phụ tùng	0.4	8.3	-1.2	6.0	21.9	2.4	-38.2	-48.8	0.3	0.0	4.0	1.0	18,356
Bất động sản	-0.3	10.3	24.4	15.3	13.6	-4.8	-39.8	-48.9	8.2	0.5	34.1	3.7	2,695,117
Tài chính	-0.6	3.6	-4.6	4.9	11.2	22.9	-2.0	-28.8	6.4	0.2	16.5	1.8	515,049
Tiện ích	-0.9	-5.1	-4.4	0.1	69.6	57.2	19.1	-30.9	5.7	2.1	13.0	1.9	326,073
Dược và Y tế	-1.1	-2.3	-8.6	-9.3	10.0	-0.2	-13.5	-25.6	2.3	0.1	17.0	2.0	36,492
Thực phẩm và đồ uống	-1.1	-0.8	-4.6	-13.7	-21.8	-19.5	-39.6	-59.6	4.3	-1.6	15.3	3.0	482,280
Tài nguyên cơ bản	-1.3	-5.3	-8.6	-3.3	-7.0	-13.0	-31.5	-43.2	11.6	-1.8	13.0	1.3	233,476
Ngân hàng	-2.1	0.6	1.4	3.5	-2.3	-6.0	-20.6	-32.4	19.6	-1.9	9.6	1.6	2,653,873
Công nghệ Thông tin	-2.3	-3.4	-6.7	-24.6	16.7	7.5	-18.0	-44.2	7.4	0.6	12.9	2.8	134,532
Du lịch và Giải trí	-2.6	-1.6	6.4	-9.1	41.2	16.4	-6.7	-20.6	5.2	1.2	30.1	4.6	340,005
Xây dựng và vật liệu	-2.8	-1.5	-8.6	-6.4	14.6	5.9	-8.2	-17.1	8.9	0.6	10.8	1.3	134,791
Bán lẻ	-3.1	-2.9	-7.6	-12.1	-29.0	-27.8	-43.2	-59.9	2.3	-1.2	17.9	3.3	152,624
Truyền thông	-4.1	-0.5	-8.7	-14.4	-50.6	-28.2	-20.9	-48.4	0.1	-0.1	23.6	0.9	2,298
Bảo hiểm	-4.5	-8.6	-18.6	1.0	28.4	34.2	-27.8	-55.6	0.3	0.0	6.9	1.6	56,146
Hóa chất	-4.5	-9.9	-10.3	6.9	6.9	-3.6	-19.0	-52.0	3.9	0.0	14.6	1.7	203,689
Hàng hóa dịch vụ & Công nghiệp	-5.5	-8.7	-14.1	-13.8	13.8	10.2	-11.3	-32.6	11.4	0.6	13.9	2.0	227,871
Hàng cá nhân & Gia dụng	-12.7	-18.0	-26.1	-21.7	17.5	37.9	34.8	-29.1	0.1	0.0	8.2	1.3	46,434

Nguồn: ICB cấp 2 - Fiinpro, Bloomberg

P/E



P/B



WEEKLY SNAPSHOT

Sự dịch chuyển dòng vốn & Giao dịch giữa các nhóm nhà đầu tư



Quốc gia	Dòng vốn ròng (Triệu USD)			
	WTD	MTD	QTD	YTD
Trung Quốc*	n.a	-64,427	17,878	17,878
Ấn độ	1,250	1,751	1,751	-27,215
Indonesia	-73	-118	-118	-4,366
Nhật Bản*	-138	-138	-138	52,871
Maylaysia	18	-47	-47	-747
Hàn Quốc	-2,011	-7,355	-7,355	-102,172
Sri Lanka	-2	-6	-5	-114
Đài Loan	-5,868	-9,808	-9,806	-30,168
Thái Lan	409	793	793	1,674
Việt Nam	-144	-179	-179	-3,118

*Trung Quốc: Số liệu có độ trễ 1 quý, Nhật Bản: Số liệu có độ trễ 1 tuần.

Nguồn: Bloomberg

Tên ETF	Tài sản (Triệu USD)	Dòng vốn ròng (Triệu USD)			
		1W	1M	3M	YTD
Tổng các quỹ ETF	2,466	-12.5	-37.0	-96.5	-186.0
Nước ngoài	1,709	-10.0	-33.1	-76.6	-154.7
VanEck Vectors Vietnam ETF	550	-5.5	-7.3	10.7	-31.8
Fubon FTSE Vietnam ETF	364	-4.5	-16.4	-69.7	-112.4
iShares MSCI Frontier and Select EM	188	0.0	0.0	0.0	0.0
Xtrackers FTSE Vietnam Swap ETF	379	0.0	-2.1	-5.4	3.8
KIM KINDEX Vietnam VN30 ETF	210	0.0	-6.5	-10.9	-13.1
Premia MSCI Vietnam ETF	5	0.0	-0.8	-1.3	-1.3
KIM KINDEX Vietnam VN30 Future	2	0.0	0.0	0.0	0.0
Asian Growth CUBS ETF	10	0.0	0.0	0.0	0.0
Trong nước	758	-2.5	-4.0	-19.9	-31.3
DCVFMVN Diamond ETF	441	0.0	0.0	0.0	0.0
DCVFMVN30 ETF Fund	229	-2.4	-3.4	-12.5	-22.5
SSIAM VNFIN LEAD ETF	21	0.0	0.0	0.2	1.3
MAFN VN30 ETF	24	-0.1	-0.5	-7.6	-10.4
SSIAM VNX50 ETF	6	0.0	0.0	0.0	-0.1
VinaCapital VN100 ETF	27	0.0	0.0	0.0	0.0
SSIAM VN30 ETF	9	0.0	-0.1	0.0	0.5

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Chú thích:

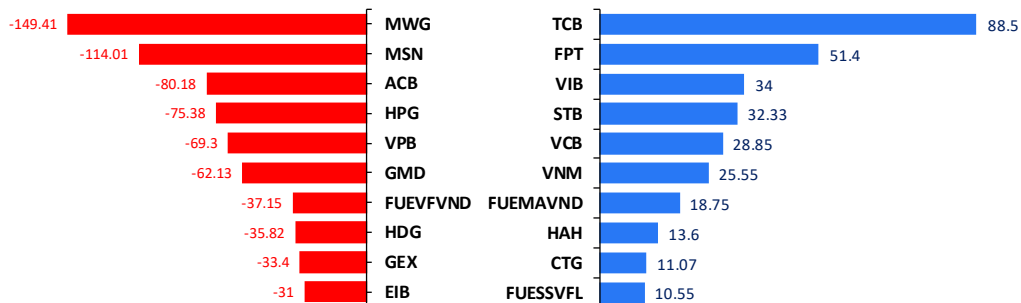
WTD: từ đầu tuần

MTD: từ đầu tháng

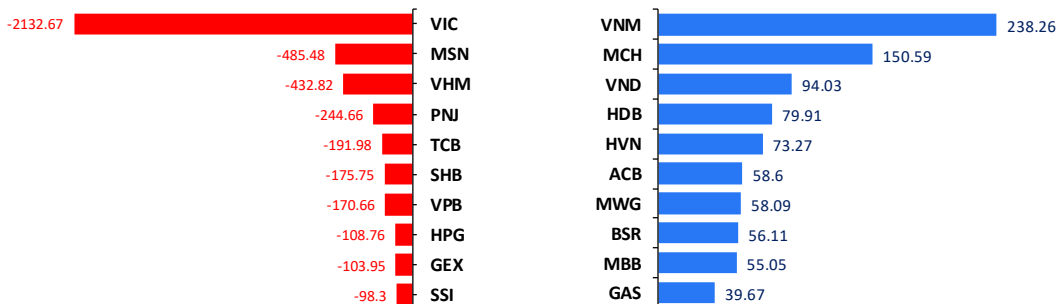
QTD: từ đầu quý

YTD: từ đầu năm

Top mua bán ròng của tự doanh CTCK (tỷ VND)



Top mua bán ròng khối ngoại (tỷ VND)



Nguồn: Fiinpro, Shinhan Securities Vietnam

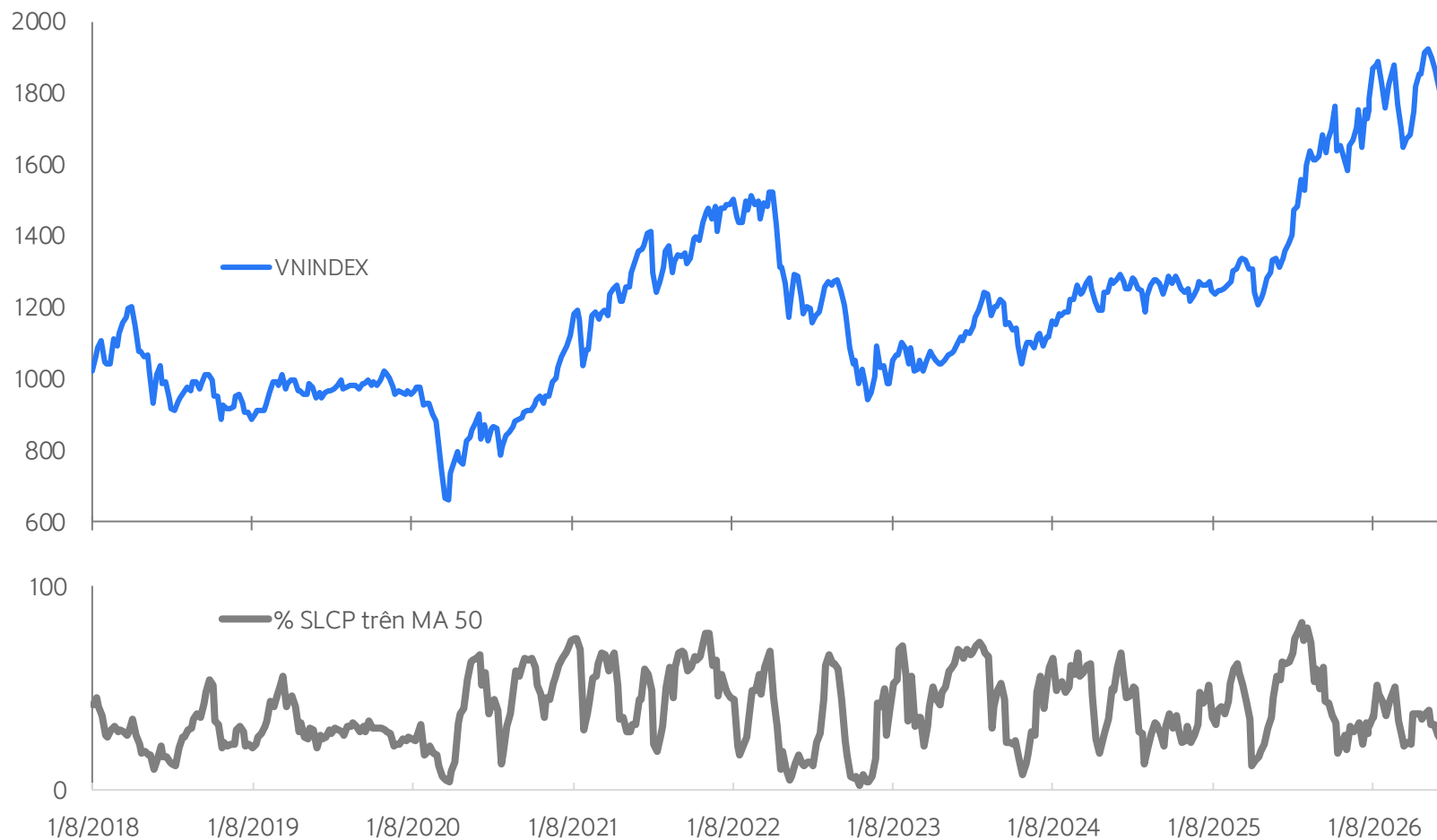
Giao dịch ròng trong tuần của tự doanh và các nhà đầu tư theo nhóm ngành (tỷ VND)

Ngành ICB cấp 2	Tự doanh (tỷ VND)	Nước ngoài (tỷ VND)	Cá nhân trong nước (tỷ VND)	Tổ chức trong nước (tỷ VND)
Bất động sản	-67	-2,484	1,914	570
Tài nguyên Cơ bản	-74	-108	111	-3
Truyền thông	0	0	-2	2
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	-79	-148	195	-48
Y tế	0	1	-3	2
Hóa chất	-7	-79	87	-9
Dịch vụ tài chính	-47	11	-253	242
Du lịch và Giải trí	-2	48	-159	111
Ngân hàng	-73	-587	371	216
Xây dựng và Vật liệu	8	46	48	-95
Thực phẩm và đồ uống	-100	-141	2,453	-2,312
Bán lẻ	-148	11	11	-22
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	-5	12	21	-33
Hàng cá nhân & Gia dụng	2	-255	624	-370
Công nghệ Thông tin	52	-16	-133	148
Ô tô và phụ tùng	0	-4	23	-19
Bảo hiểm	1	4	25	-30
Dầu khí	-14	75	-36	-38
Tổng	-554	-3,614	5,299	-1,685

Nguồn: Fiinpro, Shinhan Securities Vietnam

Không bao gồm giá trị giao dịch thỏa thuận

Chưa bao gồm dữ liệu phiên thứ 6



Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Ngân hàng				Bất động sản			Bảo hiểm và dịch vụ tài chính				Tài nguyên Cơ bản và xây dựng vật liệu				Hàng & Dịch vụ Công nghiệp và Hàng cá nhân & gia dụng				
Ticker	RSI	Ngắn hạn	Trung hạn	Ticker	RSI	Ngắn hạn	Trung hạn	Ticker	RSI	Ngắn hạn	Trung hạn	Ticker	RSI	Ngắn hạn	Trung hạn	Ticker	RSI	Ngắn hạn	Trung hạn
SHB	29	Weak	Weak	DXG	37	Weak	Weak	BVH	29	Neutral	Weak	HPG	38	Neutral	Weak	GEX	31	Weak	Weak
MBB	42	Neutral	Neutral	NVL	40	Neutral	Weak	BMI	32	Weak	Weak	NKG	43	Neutral	Weak	VSC	22	Weak	Weak
HDB	61	Strong	Strong	DIG	42	Neutral	Weak	BIC	38	Neutral	Strong	HSG	37	Weak	Weak	PVT	39	Weak	Weak
VPB	46	Neutral	Neutral	VRE	32	Weak	Weak	VIX	29	Weak	Weak	SMC	33	Neutral	Weak	GMD	48	Neutral	Neutral
MSB	57	Neutral	Strong	PDR	28	Weak	Weak	SSI	43	Neutral	Neutral	CII	36	Weak	Weak	HAH	43	Neutral	Weak
TCB	46	Neutral	Neutral	VIC	60	Strong	Strong	VND	52	Neutral	Strong	HHV	43	Neutral	Weak	GEE	29	Weak	Weak
EIB	32	Weak	Weak	KDH	28	Weak	Weak	VCI	47	Neutral	Neutral	VCG	49	Neutral	Neutral	VOS	40	Weak	Weak
ACB	52	Neutral	Strong	VHM	47	Neutral	Weak	HCM	50	Neutral	Neutral	PCI	50	Neutral	Strong	APH	47	Neutral	Neutral
TPB	44	Neutral	Neutral	TCH	32	Weak	Weak	TCX	44	Weak	Neutral	FCN	35	Weak	Weak	VTP	29	Neutral	Weak
STB	44	Neutral	Neutral	KBC	37	Weak	Weak	ORS	51	Neutral	Neutral	VGC	42	Neutral	Neutral	SBG	55	Neutral	Strong
CTG	43	Neutral	Neutral	HDG	29	Weak	Weak	VDS	57	Strong	Strong	DPG	27	Weak	Weak	REE	26	Weak	Weak
VIB	43	Neutral	Neutral	HDC	37	Weak	Weak	FTS	54	Neutral	Strong	CTD	36	Weak	Weak	PAC	24	Weak	Weak
SSB	68	Strong	Strong	NLG	40	Weak	Weak	CTS	63	Strong	Strong	CTR	39	Neutral	Weak	TV2	34	Weak	Weak
VCB	40	Neutral	Neutral	DXS	42	Neutral	Weak	BSI	50	Neutral	Strong	HT1	38	Weak	Weak	TCM	30	Neutral	Weak
NAB	66	Neutral	Strong	NTL	33	Neutral	Weak	TCI	40	Neutral	Weak	CTI	43	Neutral	Weak	TLG	44	Neutral	Neutral
OCB	55	Neutral	Strong	SIP	33	Neutral	Weak	TVB	59	Neutral	Strong	BMP	48	Neutral	Neutral	PNJ	17	Weak	Weak
BID	42	Neutral	Neutral	SZC	28	Weak	Weak	DSE	58	Neutral	Strong					MSH	22	Weak	Weak
LPB	57	Strong	Strong	BCM	28	Weak	Weak												
Công nghệ thông tin và bán lẻ				Dầu khí & điện nước và Tiện ích			Thực phẩm & đồ uống				Truyền thông và y tế				Du lịch & giải trí và Ô tô phụ tùng				
Ticker	RSI	Ngắn hạn	Trung hạn	Ticker	RSI	Ngắn hạn	Trung hạn	Ticker	RSI	Ngắn hạn	Trung hạn	Ticker	RSI	Ngắn hạn	Trung hạn	Ticker	RSI	Ngắn hạn	Trung hạn
FPT	41	Neutral	Weak	PVD	54	Neutral	Neutral	MSN	31	Weak	Weak	YEG	29	Neutral	Weak	VPL	34	Weak	Weak
SAM	44	Neutral	Neutral	BSR	48	Neutral	Weak	VNM	46	Neutral	Weak	DCL	47	Neutral	Neutral	VJC	49	Neutral	Neutral
ELC	53	Neutral	Neutral	PLX	39	Weak	Weak	DBC	20	Weak	Weak	DBD	53	Neutral	Neutral	HVN	65	Strong	Strong
CMG	42	Neutral	Neutral	POW	46	Neutral	Neutral	BAF	64	Neutral	Neutral	TNH	33	Neutral	Weak	SCS	35	Neutral	Weak
MWG	43	Neutral	Weak	NT2	34	Weak	Weak	SAB	43	Neutral	Neutral	JVC	20	Weak	Weak	VNG	48	Neutral	Neutral
DGW	39	Weak	Weak	GAS	40	Weak	Weak	ANV	34	Weak	Weak					HAX	29	Neutral	Weak
PET	55	Neutral	Strong	GEG	43	Neutral	Neutral	VHC	43	Neutral	Neutral					DRC	37	Neutral	Weak
FRT	33	Weak	Weak	PPC	22	Weak	Weak	MCH	55	Neutral	Strong								

Danh sách theo dõi

STT	Cổ phiếu	Giá hiện tại	Giá mục tiêu	Vùng mua tiềm năng	Lợi nhuận kỳ vọng (tính từ giá hiện tại)	Ghi chú
1	HPG	23.2	26	23.5	12.1%	Kỳ vọng KQKD Q1 tăng trưởng ấn tượng, Cổ phiếu đã quay lại xu hướng tăng nhưng cần xem xét kháng cự tâm lý vùng 28 - 29
3	SHS, VDS, VND	NA	NA	NA	NA	Nhiều cổ phiếu nhóm chứng khoán đang được dòng tiền chú ý, và đã có nhịp tăng tốt trên MA 50. Gần đây thông tin giao dịch xuyên tấu góp phần hỗ trợ cho nhóm này.

HSX

Top 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

TT	Mã CP	Ngành	52 Tuần	Giá đóng cửa	% Thay đổi
1	VPG	Tài nguyên Cơ bản	2.00 - 10.50	2.0	-22.2%
2	PNJ	Hàng cá nhân & Gia dụng	46.50 - 84.67	46.6	-20.6%
3	CLW	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	39.50 - 63.00	47.8	-19.1%
4	GEX	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	21.52 - 45.31	26.6	-12.9%
5	VSC	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	16.20 - 38.65	16.3	-12.6%

* Thống kê đối với các mã có vốn hóa trên 2,000 tỷ VND

Top 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

% Thay đổi	Giá đóng cửa	52 Tuần	Ngành	Mã CP
27.9%	10.0	4.70 - 16.60	Thực phẩm và đồ uống	HSL
19.4%	35.4	24.25 - 44.50	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	STG
13.6%	17.1	8.60 - 20.55	Xây dựng và Vật liệu	C32
10.9%	21.9	14.14 - 39.00	Ô tô và phụ tùng	SVC
10.0%	22.6	14.20 - 26.40	Bất động sản	FDC

HNX

Top 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

TT	Mã CP	Ngành	52 Tuần	Giá đóng cửa	% Thay đổi
1	PTX	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	15.70 - 34.80	15.7	-24.2%
2	SFN	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	15.30 - 27.50	15.3	-21.5%
3	SSM	Tài nguyên Cơ bản	4.20 - 7.00	4.2	-17.6%
4	SGH	Du lịch và Giải trí	18.00 - 30.20	20.5	-17.0%
5	VNF	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	12.50 - 18.70	13.0	-15.6%

Top 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

% Thay đổi	Giá đóng cửa	52 Tuần	Ngành	Mã CP
12.5%	35.9	23.80 - 45.00	Dịch vụ tài chính	BVS
10.0%	19.8	18.00 - 24.00	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	CJC
8.3%	13.0	10.00 - 16.06	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	MAC
7.9%	10.9	9.50 - 19.90	Tài nguyên Cơ bản	HLC
7.9%	13.7	10.00 - 16.40	Tài nguyên Cơ bản	TKU

Upcom

Top 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

TT	Mã CP	Ngành	52 Tuần	Giá đóng cửa	% Thay đổi
1	IME	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	23.70 - 84.60	23.7	-38.1%
2	ICF	Thực phẩm và đồ uống	1.80 - 4.10	1.8	-28.0%
3	LMC	Tài nguyên Cơ bản	4.30 - 10.70	4.7	-25.4%
4	RBC	Tiêu dùng không thiết yếu	4.30 - 8.50	4.4	-24.1%
5	SDP	Xây dựng và Vật liệu	0.60 - 1.00	0.7	-22.2%

Top 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

% Thay đổi	Giá đóng cửa	52 Tuần	Ngành	Mã CP
39.1%	12.8	9.20 - 15.30	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	EMG
39.1%	3.2	1.50 - 3.20	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	SAL
36.8%	26.0	8.10 - 29.50	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	BNW
31.9%	12.0	9.10 - 12.00	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	PTH
31.9%	38.9	16.00 - 38.90	#N/A	ANI

Nguồn: Bloomberg, Đvt: nghìn đồng

Top 10 cổ phiếu có giá trị giao dịch thay đổi đột biến so với tuần liền trước

STT	Mã	Tên công ty	Ngành	Giá trị giao dịch		Giá (nghìn VND)	Giá cổ phiếu	
				TB Ngày (Triệu VND)	%1W		Biến động 52 tuần	%1W
1	DSC	Chứng khoán DSC	Dịch vụ tài chính	1,539.4	591.6	13.0	3.65 - 5.73	7.3
2	VDS	Chứng khoán Rồng Việt	Dịch vụ tài chính	69,327.8	479.0	15.3	12.85 - 26.60	-3.8
3	BFC	Phân bón Bình Điền	Hóa chất	16,672.0	393.7	56.0	39.85 - 77.90	1.1
4	PNJ	Vàng Phú Nhuận	Hàng cá nhân & Gia dụng	240,610.5	363.6	46.6	46.50 - 84.67	-20.6
5	VCF	Vinacafé Biên Hòa	Thực phẩm và đồ uống	312.3	362.7	297.4	267.50 - 410.00	0.4
6	AGR	Agriseco	Dịch vụ tài chính	29,316.8	303.8	15.4	13.40 - 20.80	-4.1
7	ORS	Chứng khoán Tiên Phong	Dịch vụ tài chính	198,477.8	280.4	13.7	10.00 - 17.00	-6.5
8	HVN	Vietnam Airlines	Du lịch và Giải trí	60,793.4	255.1	25.4	19.30 - 38.45	0.4
9	HPX	Đầu tư Hải Phát	Bất động sản	3,912.2	240.7	4.5	4.12 - 6.36	6.4
10	EVG	Tập đoàn Everland	Xây dựng và Vật liệu	2,692.2	235.8	5.2	4.95 - 11.57	-1.9

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam - Thống kê đối với các mã có vốn hóa trên 2,000 tỷ VND

Tỷ giá

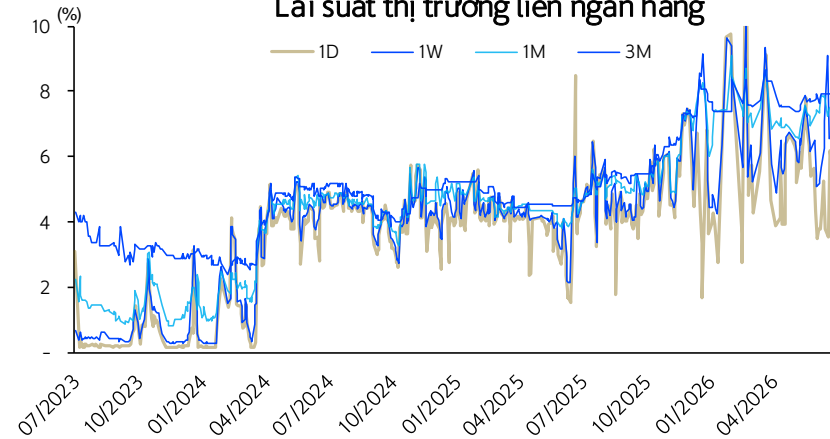
	Giá	%1W	%1M	%3M	%YTD	Xu hướng
Dollar index	100.82	0.0	0.9	2.2	2.5	
VND/USD	26,271	-0.1	-0.2	-0.2	-0.1	
KRW/USD	1,506.10	-1.6	-1.0	1.5	4.6	
JPY/USD	161.74	0.2	0.7	1.6	3.2	
EUR/USD	0.87	0.0	0.9	2.5	2.7	
SGD/USD	1.29	0.0	0.3	1.4	0.4	
CNY/USD	6.78	0.0	0.0	-0.7	-3.0	

Hàng hóa

	Giá (USD)	%1W	%1M	%3M	%YTD	Xu hướng
Dầu thô	71.44	4.0	-20.6	-26.0	24.4	
Xăng	298.64	2.4	-4.0	-1.7	75.1	
Gas	2.98	-6.7	-6.4	12.6	-19.1	
Than	129.95	0.7	-13.5	-4.1	20.9	
Vàng	4,104.71	-1.7	0.8	-13.6	-5.0	
Bạc	59.78	-4.2	-5.7	-21.2	-16.6	
Platinum	1,623.02	-1.2	-2.5	-20.8	-21.2	
Quặng sắt	98.57	0.2	-2.8	-7.2	-8.0	
Thép cán	3,300.00	0.1	-2.3	0.3	0.9	
Lúa mì	611.25	3.3	4.4	6.4	20.6	
Ngô	427.75	1.6	2.0	-3.7	-2.8	

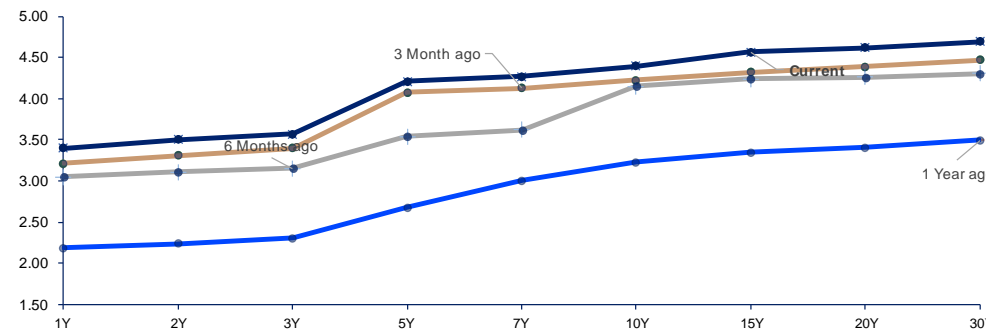
Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Lãi suất thị trường liên ngân hàng



Nguồn: Bloomberg, SBV

Đường cong lãi suất trái phiếu chính phủ Việt Nam (%)



TG đáo hạn	1 Yr	2 Yrs	3 Yrs	5 Yrs	7 Yrs	10 Yrs	15 Yrs	20 Yrs	30 Yrs
Lãi suất	3.40	3.50	3.57	4.21	4.26	4.40	4.57	4.32	4.24
Thay đổi (WoW)	0.00	0.00	0.00	0.90	0.60	-0.20	-0.80	-2.50	-1.70

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

SEOUL

Shinhan Securities Co., Ltd
Shinhan Investment Tower
70, Youido-dong, Yongdungpo-gu,
Seoul, Korea 150-712
Tel : (82-2) 3772-2700, 2702
Fax : (82-2) 6671-7573

NEW YORK

Shinhan Investment America Inc.
1325 Avenue of the Americas Suite 702,
New York, NY 10019
Tel : (1-212) 397-4000
Fax : (1-212) 397-0032

HONG KONG

Shinhan Investment Asia Ltd.
Unit 7705 A, Level 77
International Commerce Centre
1 Austin Road West
Kowloon, Hong Kong
Tel : (852) 3713-5333
Fax : (852) 3713-5300

INDONESIA

PT Shinhan Sekuritas Indonesia
30th Floor, IFC 2, Jl. Jend. Sudirman Kav.
22-23, Jakarta, Indonesia
Tel : (62-21) 5140-1133
Fax : (62-21) 5140-1599

SHANGHAI

Shinhan Investment Corp.
Shanghai Representative Office
Room 104, Huaneng Union Mansion No.958,
Luijiazui Ring Road, PuDong, Shanghai, China
Tel : (86-21) 6888-9135/6
Fax : (86-21) 6888-9139

HO CHI MINH

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd,
18th Floor. The Mett Tower. 15 Tran Bach Dang. Thu Thiem Ward.
Thu Duc City. Ho Chi Minh City. Vietnam.
Tel : (84-8) 6299-8000
Fax : (84-8) 6299-4232

HA NOI

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
Hanoi Branch
2nd Floor, Leadvisors Building, No. 41A Ly Thai To,
Ly Thai To Ward, Hoan Kiem District,
Hanoi, Vietnam.
Tel : (84-8) 6299-8000



Thông báo tuân thủ

- Tôi/chúng tôi, với tư cách là chuyên viên/các chuyên viên chuẩn bị bản báo cáo này, cam kết nội dung trình bày ở trên phản ánh chính xác quan điểm của tôi/chúng tôi về các chủ đề chứng khoán và tổ chức phát hành được thảo luận trong bài nghiên cứu. Hơn nữa, tôi/chúng tôi cũng xác nhận rằng bài báo cáo này được soạn thảo mà không phải chịu bất kỳ áp lực hoặc sự can thiệp bất hợp lý nào từ bên ngoài.
- Bản báo cáo này là tài liệu tham khảo cho đầu tư dựa trên các dữ liệu trong quá khứ, vì thế những biến động giá cổ phiếu trong tương lai có thể khác với các xu hướng đã được hình thành.
- Các dữ liệu này phản ánh chính xác quan điểm của người phụ trách nghiên cứu và phân tích về chứng khoán của doanh nghiệp, nhưng các quan điểm và những ước tính này có thể có sai sót. Vì vậy, việc lựa chọn cổ phiếu và đưa ra quyết định đầu tư cuối cùng nên phụ thuộc vào chính mỗi nhà đầu tư.
- Các dữ liệu nghiên cứu và phân tích chỉ được gửi tới cho khách hàng của chúng tôi, do đó không được phép sao chép, chuyển tiếp, hay gửi lại cho các đơn vị khác trong mọi trường hợp mà chưa được sự cho phép của chúng tôi.

Miễn trừ trách nhiệm

- Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing dành cho thị trường / chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi Phòng Phân Tích của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiện và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.
- Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình, các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.
- Bản quyền © 2020 của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.